

Số: 07/QĐ- TTTGPL

Ninh Bình., ngày 13 tháng 3 năm 2019.

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2019  
của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Phòng Hành chính - Tổng hợp,.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2019 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Nghiệp vụ và công chức, viên chức, hợp đồng lao động Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Ninh Bình có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu :VT.



**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**GIÁM ĐỐC**

*Bùi Thị Thanh Lâm*

**Đơn vị: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình**  
**Chương: 414**

**DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số 07/QĐ- TTTGPL, ngày 13. tháng 3. năm 2019 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị tính: đồng

| STT       | Nội dung  | Dự toán được giao    |
|-----------|---|----------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>  | -                    |
| 1         | Số thu phí, lệ phí  |                      |
| 1.1       | Lệ phí  |                      |
| 1.2       | Phí   |                      |
| 2         | Chi từ nguồn thu phí được để lại  |                      |
| 2.1       | Chi sự nghiệp   |                      |
| 2.2       | Chi quản lý hành chính  |                      |
| 3         | Số phí, lệ phí nộp NSNN   |                      |
| 3.1       | Lệ phí  |                      |
| 3.2       | Phí   |                      |
| <b>II</b> | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>   | <b>2.878.000.000</b> |
| <b>1</b>  | <b>Kinh phí thường xuyên</b>  | <b>1.877.800.000</b> |
| 1.1       | Chi thanh toán cá nhân  | 1.552.000.000        |
| 1.2       | Chi khen thưởng và Phúc lợi tập thể   | 99.750.000           |
| 1.3       | Chi về hàng hóa dịch vụ   | 164.050.000          |
| 1.4       | Chi các khoản khác  | 62.000.000           |
| <b>2</b>  | <b>Kinh phí không thường xuyên</b>  | <b>1.000.200.000</b> |
| 2.1       | Hỗ trợ hoạt động TGPL   | 227.700.000          |
| 2.2       | Tập huấn tuyên truyền trợ giúp pháp lý  | 180.000.000          |
| 2.3       | Trợ giúp pháp lý lưu động   | 72.000.000           |
| 2.4       | Hỗ trợ hoạt động của Hội đồng phối hợp  | 85.500.000           |
| 2.5       | Truyền thông về trợ giúp pháp lý tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn | 275.000.000          |
| 2.6       | Kinh phí thực hiện vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp điển hình                 | 45.000.000           |
| 2.7       | Trang phục cho trợ giúp viên  | 48.000.000           |
| 2.8       | Thuê bảo vệ   | 12.000.000           |
| 2.9       | Phần mềm quản lý tài sản  | 2.000.000            |
| 2.10      | Mua sắm tài sản   | 53.000.000           |




|                           |            |
|---------------------------|------------|
| Máy vi tính 03bộ          | 35.100.000 |
| Máy In 02 cái             | 9.000.000  |
| Tủ tài liệu 01 cái        | 4.500.000  |
| Bộ bàn ghế làm việc 01 bộ | 4.400.000  |

Ghi chú: Số liệu trên được lấy từ Thông báo số: 295/TB-STC-HCSN ngày 08/3/2019 của Sở tài chính tỉnh về việc thông báo dự toán NSNN năm 2019

Ngày 13 tháng 3 năm 2019

Người lập

  
Đỗ Thị Mỹ

Thủ trưởng đơn vị



  
GIÁM ĐỐC  
Bùi Thị Thanh Tâm

